

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày: 03 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Anh.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tảo

Bà Nguyễn Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thu - Kiểm sát Viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2019/HSST ngày 14/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXSTHS ngày 21/3/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Ngọc L, sinh năm 1992 tại xã YL, huyện Y, tỉnh N; nơi cư trú: Thôn Lương Đông, xã YL, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Ngọc L, sinh năm 1967 và bà Trịnh Thị N, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/01/2019 đến ngày 27/02/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”.

Người tham gia tố tụng khác:

Người bị hại: Anh Đinh Văn Th, sinh năm 1988 (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của anh Th: Ông Đinh Văn N, sinh năm 1951 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1950 là bố, mẹ đẻ.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà T: Ông Đinh Văn N.

Cùng địa chỉ: thôn Lương Đông xã YL, huyện Y, tỉnh N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Kiều Thị S, sinh năm 1997.

- Anh Vũ Ngọc L, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Thôn Lương Đông xã YL, huyện Y, tỉnh N.

Người làm chứng:

- Anh Vũ Ngọc T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 19/21/2 đường Đò Quan, phường C, thành phố N, tỉnh N.

- Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 61H ô 17 phường Hạ Long, thành phố N, tỉnh N.

- Anh Đinh Văn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Lương Đồng, xã YL, huyện Y, tỉnh N.

- Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Phường Cửa Nam, thành phố N, tỉnh N.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Ngọc L, anh Vũ Ngọc L, anh Vũ Ngọc T có mặt; ông Đinh Văn N, bà Bùi Thị T, chị Kiều Thị S, anh Nguyễn Thanh T, anh Đinh Văn T, anh Nguyễn Bá T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8h30' ngày 19/11/2018 Vũ Ngọc L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh BKS 18D1-522.97 chở Đinh Văn Th và Đinh Văn T từ nhà L đi ăn sáng tại xã Yên Cường, huyện Y, tỉnh N. Tại đây L, Th, T ăn sáng và uống rượu, đến khoảng 10h30' cùng ngày T đứng dậy trước sang quán cắt tóc gần đó để chờ L, Th. Khoảng 5-7 phút sau L, Th ăn sáng xong, L điều khiển xe mô tô chở Th sang quán cắt tóc. L, Th cắt tóc đến khoảng 11h thì L điều khiển xe mô tô đến ngân hàng Agribank Yên Thắng để rút tiền. Sau đó L điều khiển xe mô tô quay lại đón Th và T đang đi bộ trên đường 57B gần cầu Tổng, xã Yên Cường, huyện Y. Th đi trước, T đi sau nên L dừng xe cho Th lên ngồi phía sau sát với L còn T ngồi phía sau cùng, rồi cả ba đi về phía UBND xã Yên Thắng. Khi đi đến địa phận thôn Lương Xá, xã Yên Thắng, huyện Y gặp một nhóm học sinh đi xe đạp phía trước cùng chiều, L điều khiển xe đi sang phần đường của xe ngược chiều thì phát hiện phía trước có một xe ô tô tải BKS 18C-07690 do anh Vũ Ngọc T điều khiển đang đi đến. Thấy vậy L đã phanh xe mô tô làm xe đổ và trượt dài trên phần đường của xe ngược chiều. L, Th, Thiên bị ngã ra đường, do bất ngờ Vũ Ngọc T nhấn phanh xe ô tô và đánh lái sang bên phải đường đi của mình để tránh nhưng không kịp nên góc ba đờ sóc bên lái xe ô tô va chạm với xe mô tô của L và đẩy xe mô tô cùng với Th vào lề đường bên phải theo hướng đi của xe ô tô. Hậu quả L, Th bị thương đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Quân Y 5 - Ninh Bình. Quá trình kiểm tra xét nghiệm ban đầu tại bệnh viện Quân Y 5 - Ninh Bình xác định nồng độ rượu trong máu đối với Đinh Văn Th là 205mg/dl, Vũ Ngọc L là 137mg/dl. Đến khoảng 18h15 cùng ngày Th tử vong.

Sau khi tai nạn xảy ra cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Y, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và các cơ quan chức năng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và các phương tiện có liên quan theo quy định của

pháp luật, tạm giữ: 01 xe máy nhãn hiệu Vision BKS 18D1-522.97; 01 ô tô BKS 18C-076.90.

Quá trình điều tra thu giữ: 01 đăng ký xe mô tô BKS 18D1-522.97 mang tên Kiều Thị S; 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Vũ Ngọc T; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 3569551; 01 biên nhận thể chấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông của xe ô tô BKS 18C-076.90.

Ngày 19/11/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Y đã trưng cầu giám định pháp y để xác định nguyên nhân chết đối với Đinh Văn Th. Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 977/GĐKTHS ngày 26/11/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh N xác định: Nạn nhân Đinh Văn Th chết do sốc đa chấn thương vùng ngực, bụng, mất máu cấp.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Vũ Ngọc T đã hỗ trợ cho gia đình nạn nhân số tiền 70.000.000 đồng và Vũ Ngọc L đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 15.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại là ông Đinh Văn N là bố đẻ của nạn nhân đã nhận đủ số tiền 85 triệu đồng và không có yêu cầu bồi thường gì khác, có đơn xin đề nghị cơ quan pháp luật xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng, tài sản và các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Chiếc xe máy Honda Vision BKS 18D1-522.97 xác định là xe của chị Kiều Thị S, quá trình điều tra chị Sang xuất trình đầy đủ giấy tờ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì về tài sản. Hiện đang được lưu tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Y.

Đối với xe ô tô tải BKS 18C-076.90 quá trình điều tra xác định là xe ô tô của anh Nguyễn Thanh T, anh T đã xuất trình đầy đủ giấy tờ xe và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về tài sản nên ngày 25/02/2019 cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Y đã trả lại 01 xe ô tô tải BKS 18C-076.90; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 3569551; 01 giấy biên nhận thể chấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông của xe ô tô BKS 18C-076.90 cho anh T là chủ sở hữu.

Đối với 01 đăng ký xe mang tên Kiều Thị S; 01 giấy phép lái xe ô tô và 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Ngọc T. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên ngày 25/02/2019 cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Ý Yên đã trả lại cho chị Sang, anh T là chủ sở hữu.

Đối với hành vi của chị Kiều Thị S: Quá trình điều tra xác định chị Sang đồng ý cho bị cáo L mượn xe nhưng chị Sang không biết L chưa có bằng lái theo quy định vì chị Sang mới về làm dâu. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý Kiều Thị S về hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Vũ Ngọc T là người điều khiển xe ô tô BKS 18C- 076.90 quá trình điều tra xác định T điều khiển xe ô tô va chạm với xe mô tô do L điều khiển là thuộc trường hợp sự kiện bất ngờ, T đã tuân thủ đúng quy định về an T khi tham

gia giao thông đường bộ. Vì vậy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ý Yên không đề cập xử lý đối với Vũ Ngọc T.

Tại cơ quan điều tra Vũ Ngọc L đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 20/Ctr -VKS-YY ngày 13/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh N đã truy tố Vũ Ngọc L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và thừa nhận bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh N truy tố về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Ngọc L xác định chiếc xe Honda Vision BKS 18D1-522.97 là của vợ chồng anh mua vào tháng 10/2018 để làm phương tiện đi lại, anh đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y trả lại chiếc xe cho vợ chồng anh. Anh không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường và không có yêu cầu gì khác.

Anh Vũ Ngọc T cho biết việc anh hỗ trợ cho gia đình người bị hại là hoàn T tự nguyện. Anh không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân huyện Y, tỉnh N trình bày quan điểm luận tội giữ nguyên nội dung Cáo trạng số 20/Ctr -VKS-YY ngày 13/3/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ "; đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Vũ Ngọc L 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2019 đến ngày 27/02/2019).

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo pháp luật của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị trả lại chiếc xe máy Honda Vision BKS 18D1-522.97 cho chị Kiều Thị S.

Bị cáo, anh Vũ Ngọc L không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Vũ Ngọc L tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án như: Sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, bản kết luận giám định pháp y tử thi và lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 11h ngày 19/11/2018 trên Quốc lộ 57B thuộc địa phận thôn Lương Xá, xã Yên Thắng, huyện Y, tỉnh N, Vũ Ngọc L do vượt xe không đảm bảo an toàn, trong khi chưa có bằng lái xe theo quy định và trong tình trạng nồng độ rượu trong máu 137mg/dl, nhưng vẫn điều khiển xe mô tô BKS 18D1-522.97 theo hướng Yên Cường đi Yên Thắng chở sau là anh Đinh Văn Th và anh Đinh Văn T, cả ba đều không đội mũ bảo hiểm, gây tai nạn, hậu quả làm cho anh Đinh Văn Th tử vong.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm tính mạng của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hiểu rõ các quy định của luật giao thông đường bộ, không được điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe; không được điều khiển xe mô tô sau khi sử dụng rượu mà nồng độ còn trong máu vượt ngưỡng cho phép; chỉ được chở một người và phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách tuy nhiên bị cáo vẫn cố tình vi phạm các quy định tại khoản 8, 9 Điều 8; khoản 1, 2 Điều 30 Luật giao thông đường bộ, hậu quả tai nạn xảy ra nên bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Vũ Ngọc L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại; đại diện gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo có hoàn cảnh rất khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo có ông nội tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng

Huy chương kháng chiến hạng nhì đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Ngọc L với lỗi vô ý, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại 15.000.000 đồng, anh Vũ Ngọc T đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình người bị hại tổng số tiền 70.000.000 đồng. Xét sự bồi thường và hỗ trợ cho gia đình người bị hại của bị cáo và của anh T là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức, xã hội nên cần được chấp nhận. Nay gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên vấn đề bồi thường trách nhiệm dân sự đối với người bị hại Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Đối với chiếc xe máy Honda Vision BKS 18D1-522.97 và chiếc ô tô tải BKS 18C-076.90 các chủ sở hữu các tài sản này không có yêu cầu đề nghị về việc bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Đối với hành vi của chị Kiều Thị S cho bị cáo L mượn xe nhưng vì chị Sang mới về làm dâu, không biết L chưa có bằng lái theo quy định. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý Kiều Thị S về hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 264 của Bộ luật Hình sự là phù hợp nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Đối với Vũ Ngọc T là người điều khiển xe ô tô BKS 18C-076.90 quá trình điều tra xác định T đã tuân thủ đúng quy định về an T khi tham gia giao thông đường bộ theo quy định, tai nạn xảy ra là sự kiện bất ngờ. Vì vậy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ý Yên không đề cập xử lý đối với Vũ Ngọc T là phù hợp nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[9] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại chiếc xe máy Honda Vision BKS 18D1-522.97 cho chị Kiều Thị S hiện đang được lưu tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Y.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Y đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe ô tô tải BKS 18C-076.90, 01 giấy chứng nhận kiểm định số 3569551, 01 giấy biên nhận thể chấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông của xe ô tô BKS 18C-076.90 cho anh T là chủ sở hữu; Trả lại 01 đăng ký xe mang tên Kiều Thị S cho chị Sang; Trả lại 01 giấy phép lái xe ô tô và 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Ngọc T cho anh T là chủ sở hữu. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

[10] Xét về tư cách tham gia tố tụng:

Anh Vũ Ngọc T là người tự nguyện hỗ trợ cho gia đình người bị hại số tiền 70.000.000 đồng, tại phiên tòa anh T không có bất cứ yêu cầu gì khác; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ý Yên đã trả lại chiếc ô tô tải BKS 18C-076.90 cho anh Nguyễn Thanh T là chủ sở hữu, anh T không có yêu cầu gì khác. Vì vậy, HĐXX xác định anh Vũ Ngọc T và anh Nguyễn Thanh T tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng.

Hiện tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y chưa trả lại chiếc xe máy Honda Vision BKS 18D1-522.97 cho chủ sở hữu, tại phiên tòa HĐXX đã xem xét và quyết định trả lại cho chủ sở hữu tài sản. Do vậy, HĐXX xác định vợ chồng anh Vũ Ngọc L và chị Kiều Thị S tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố Vũ Ngọc L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt Vũ Ngọc L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2019 đến ngày 27/02/2019).

Giao bị cáo Vũ Ngọc L cho Ủy ban nhân dân xã YL, huyện Y, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả lại chiếc xe máy Honda Vision BKS 18D1-522.97 cho chị Kiều Thị S hiện đang được lưu tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Ý Yên (Theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 01/4/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Ý Yên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ý Yên).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Ngọc L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 1 bản;
- VKSND tỉnh + huyện Y: 2 bản;
- Công an huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện Y: 1 bản;
- UBND xã YL: 1 bản;
- Người đại diện của bị hại: 02 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 2 bản;
- Đề THA hình sự.
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Văn Anh